

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/DS - ST

Ngày: 28/9/2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Đông D

2. Bà Đỗ Kim P

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H,
tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Trung T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2017/TLST – DS, ngày 28 tháng 6 năm 2017 về
việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
55/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1983

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc khóm 4, phường 1, thị xã G, tỉnh B

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp 5, thị trấn Gành H, huyện H, tỉnh B.

(Anh H có mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng,
anh Nguyễn Hoài H trình bày:

Vào ngày 13/01/2017 giữa anh và ông Nguyễn Văn C có ký hợp đồng mua
bán đất đen. Nội dung hợp đồng thỏa thuận ông C mua 5.000 xe đất đen, mỗi xe trị
giá 100.000đ, 5.000 xe đất bằng số tiền 500.000.000đ. Cứ sau khi lấy 200 xe đất thì
thanh toán một lần. Sau khi ký xong hợp đồng, ông C đưa xe vào lấy được 330 xe
đất bằng số tiền 33.000.000đ, nhưng ông C vẫn không trả tiền cho anh. Nay anh khởi
kiện yêu cầu ông C giao trả cho anh số tiền 33.000.000đ. Ngoài ra không có ý kiến
gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2017, ông Nguyễn Văn C trình bày: vào
ngày 13/01/2017 giữa ông và anh H có ký hợp đồng mua bán đất đen và thỏa thuận
hợp đồng như anh H trình bày là đúng. Ông có mua của anh H 330 xe đất bằng số

tiền 33.000.000đ nhưng ông chưa trả tiền cho anh H. Nay anh cũng đồng ý giao trả cho anh H số tiền 33.000.000đ theo yêu cầu của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài H đối với ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm giao trả cho anh Nguyễn Hoài H số tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Gành Hào, huyện H, tỉnh B, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không đến. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 13/01/2017 giữa anh H và ông C có ký hợp đồng mua bán đất đen. Đây là tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự 2015. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C đã lấy 330 xe đất từ phía anh H, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phát sinh tranh chấp.

Phía anh H khởi kiện yêu cầu anh C giao trả 330 xe đất bằng số tiền 33.000.000đ. Ông C thừa nH nợ anh H số tiền 33.000.000đ và đồng ý giao trả số tiền trên cho anh H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nH đây là sự thật, nên cần buộc ông C có trách nhiệm giao trả cho anh H số tiền 33.000.000đ là có căn cứ pháp luật.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn C phải chịu đối với số tiền phải trả cho anh H cụ thể: $33.000.000đ \times 5\% = 1.650.000đ$. Anh Nguyễn Hoài H không phải chịu án phí, anh H đã dự nộp số tiền 825.000đ theo biên lai thu số 0006531, ngày 28/6/2017 được nH lại đủ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoài H đối với ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm giao trả cho anh Nguyễn Hoài H số tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn C phải chịu số tiền 1.650.000đ. Anh Nguyễn Hoài H không phải chịu án phí, anh H đã dự nộp số tiền 825.000đ theo biên lai thu số 0006531, ngày 28/6/2017 được nH lại đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH bản án hoặc bản án niêm yết công khai tại cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nH:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Y